

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 46/2023/HSST

Ngày: 01-3-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé

Ông Lê Văn Rồi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/02/2023 và 01/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2022/HSST-QĐ ngày 13/12/2022 và Thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa số 223/TB-TA ngày 30/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Công T (tên gọi khác: N), sinh ngày 27/9/1997 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 82 Đường 19, Tổ 3, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn U và bà Trương Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

2. Trình Văn Tuấn P (tên gọi khác: N), sinh ngày 27/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

3. Hoàng Đình L, sinh ngày 16/6/1997 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Trịnh

Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/6/2017, bị Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

4. Lâm Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 24/10/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoài T (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H (chết); bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

5. Trần Phúc H, sinh ngày 03/6/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Châu Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2021, bị Công an huyện Củ Chi xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 18/4/2021. Đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, Bộ Công an; bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/11/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

7. Võ Thành K, sinh ngày 20/01/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 6, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C (chết) và bà Phạm Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

Bị hại:

Ông Phan Lê Hồng V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 06 Đường 40, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1975; nơi cư trú: 80/1 ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 18, Đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Võ Huỳnh Thanh V, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 18, Đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, các bị cáo Ngô Công T, Võ Thành K, Trần Phúc H, Hoàng Đình L, Nguyễn Minh T, Lâm Nguyễn Trọng Đ cùng Võ Huỳnh Thanh V, Hồ Gia H, Nguyễn Hoàng K đến nhà bị cáo Trình Văn Tuấn P để tổ chức uống rượu bia, được một lúc thì H về trước. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/11/2018 thấy có nhóm thanh niên chạy xe gắn máy ngang qua, bị cáo T rủ cả nhóm chạy theo sau chơi và xem đua xe tại ấp C, xã T, huyện C thì cả nhóm đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe máy màu xanh loại Wave Anpha biển số 59Y2-637.44 chở bị cáo K; bị cáo Đ điều khiển xe máy loại Sirius biển số 59Y3-135.77 chở bị cáo H; bị cáo P điều khiển xe loại Wave S màu đỏ biển số 59Y3-187.16 chở K; V điều khiển xe máy màu vàng - đen loại Sirius biển số 55P9-2062 chở bị cáo T; bị cáo L điều khiển xe màu nâu loại Dream biển số 84B1-120.14 đi một mình. Khi đi bị cáo T mang theo 01 con dao xếp dài 23cm, bị cáo P đem theo gậy 3 khúc dài 62cm để trong người phòng thân. Cả nhóm đi đến đoạn giao nhau giữa Tỉnh lộ 8 với Đường L thuộc Khu phố 4, thị trấn C, huyện C thì có nhóm xe chạy hàng ngang, bị cáo T bóp còi vượt nhưng nhóm này không nhường đường cho xe bị cáo T qua nên bị cáo T vượt lên chặn đầu xe và đập ngã xe máy của Trần Minh T, bị cáo T xông vào dùng tay đánh vào mặt T. Thấy vậy, các bị cáo K, H, T, K cũng xông vào dùng tay, chân đánh T, còn bị cáo P dùng gậy 03 khúc đánh 02 cái vào mũ bảo hiểm T đang đội trên đầu làm bể mũ bảo hiểm. T hoảng sợ nên không phản kháng nằm im trên đường nên cả nhóm bỏ đi.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/11/2018, cả nhóm điều khiển xe đến Đường T thuộc Khu phố 3, thị trấn C, huyện C. Lúc này, bị cáo T chở bị cáo K nhìn thấy phía trước có nhóm thanh niên đang chạy xe nên bị cáo T từ phía sau vượt xe lên, nẹt bô, bóp còi xe vượt lên thì gặp anh Phan Lê Hồng V điều khiển xe máy loại Sonic màu cam - trắng Biển số 59Y3-034.04 chở bạn gái phía sau là Nguyễn Thị Thu P. V hỏi “Mày làm gì nẹt pô vậy” thì bị cáo T trả lời “Mày nói gì”. Bị cáo T dùng chân đạp xe anh V làm xe và người trên xe té ngã. Lúc này, bị cáo T dùng tay đánh vào người V, bị cáo K dùng tay đánh 02 cái vào gò má V; các bị cáo Đ, L, T dùng tay đánh 01 cái vào vai V; bị cáo H xông vào lấy con dao xếp bằng kim loại màu đen dài khoảng 15cm ra định đâm V nhưng khi bị cáo H bấm lưỡi dao ra thì bị trúng vào lòng bàn tay gây rách da, rơi dao nên bị cáo H dùng tay đánh V; bị cáo P dùng gậy 03 khúc đánh trúng 02 cái vào vùng đầu mặt của V; bị cáo T cầm dao xếp bằng tay phải đâm V 04 nhát (trong đó: 01 nhát trúng vùng hàm dưới; 01 nhát trúng vào vùng xương đòn bên phải, 02 nhát trúng vào vùng mặt ngoài và sau cánh tay phải của V gây thương tích). Thấy vậy, P gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc T đến giúp đưa V đi cấp cứu. Toàn điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đi đến Đường T, đối diện Nhà số 88, Khu phố B, thị trấn C, huyện C thì bị cáo T nhìn thấy. Bị cáo T nghi ngờ T đến cứu

anh V nên quay đầu xe lại chặn xe anh T rồi xuống xe cầm dao bấm đâm 01 nhát xuyên đùi trái anh T gây thương tích. Anh T sợ nên tăng ga bỏ chạy về hướng huyện H, vào bệnh viện khâu vết thương. Đến ngày 12/11/2018, anh T đến Công an thị trấn Củ Chi tố giác hành vi của bị cáo T.

Sau khi gây án xong, bị cáo T gửi con dao cho K cất giữ. Riêng con dao bị cáo H làm rơi tại hiện trường, bị cáo L nhặt được cất giữ, mang đến và để quên trên bàn kính phòng khách nhà anh Lưu Văn T tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không tìm thấy.

Khi bị nhóm của bị cáo T đánh, đâm gây thương tích, anh V điều khiển xe chở chị P đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi cấp cứu. Sau đó, anh V được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn điều trị đến ngày 19/11/2018 xuất viện. Cùng ngày, bà Lê Thị Kim H (mẹ anh V) đến Công an thị trấn Củ Chi trình báo, tố giác tội phạm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngô Công T, Trình Văn Tuấn P, Trần Phúc H, Hoàng Đình L, Võ Thành K, Lâm Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Ngô Công T. Anh Trần Minh T đã từ chối nhận quyết định trưng cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với các bị cáo.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 952/TgT.18 ngày 16/11/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành Phố Hồ Chí Minh đối với anh Phan Lê Hồng V kết luận:

- Chấn thương vùng đầu mặt gây sưng bầm, sây sát da vùng trán mặt (Ảnh 1), vỡ xoang trán ảnh (Ảnh 2), đã được điều trị, hiện ổn định.

Có tỉ lệ 13% (Mười ba phần trăm).

Thương tích do vật tày có cạnh, vật tày nhám tác động gây đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn các vết thương chưa cắt chỉ:

+ Một vết kích thước 4,5x0,1cm dọc dưới hàm dưới bên phải, ảnh hưởng thẩm mỹ (Ảnh 3).

Có tỉ lệ 07% (Bảy phần trăm).

+ Một vết kích thước 2x0,1cm tại vùng trong xương đòn phải (Ảnh 4).

+ Hai vết tại mặt ngoài và sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 5x0,1cm (Ảnh 5.1) và 2,5x0,1cm (Ảnh 5.2) kèm bầm tụ máu 1/2 trên cánh tay phải.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm) mỗi vết.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Cộng lùi các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 23,84%, làm tròn số sẽ là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Tại Văn bản số 952-GT/TgT.18 ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh về việc giải thích pháp y đương sự Phan Lê Hồng V, sinh năm 1997:

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 952/TgT.18 về thương tích của Phan Lê Hồng V, sinh năm 1997:

- Tổng tỉ lệ bốn thương tích gồm thương tích dưới hàm phải, trong xương đòn phải và tại cánh tay phải: Cộng lùi bốn tỉ lệ 07%, 02%, 02% và 02% theo Thông tư 20/2014/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 12,46%, làm tròn số theo qui định sẽ là 12% (mười hai phần trăm).

- Thương tích vùng trán mặt thì cây dũa 3 khúc như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 953/TgT.18 ngày 16/11/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế TP. Hồ Chí Minh đối với anh Nguyễn Quốc T kết luận: Tỷ lệ thương tật 04%.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng dài 23cm, cán bằng kim loại dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản lưỡi rộng 03cm, mũi nhọn; 01 khẩu trang bằng vải sọc trắng-đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 067484 tên Ngô Công T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Công T số 025650957; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Công T số: GD 4797916108889; 01 giấy chứng nhận dân quân tự vệ tên Ngô Công T; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: 59Y2-637.44, số máy: C08E-0304336, số khung: 8032Y-304278 (qua xác minh nguồn gốc phương tiện có số máy: HC08E-0304336, số khung: RLHHC08032Y-304278); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013420008529963; 01 điện thoại di động hiệu 105 màu xanh; số Imei: 358592061302703, Imei2: 358592061302711; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 320.000 đồng.

- 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu trắng dài 23 cm (khi dũa ra 03 đoạn có tổng chiều dài 62cm) thu giữ của bị cáo P. Ngày 23/3/2019, Công an thị trấn Củ Chi đã ra Quyết định tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 59Y3-135.77 do bị cáo Trần Phúc H đứng tên đăng ký. Ngày 22/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe trên trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 xe gắn máy loại Wave S màu đỏ biển số 59Y3-187.16 do ông Nguyễn Quốc K (cha ruột Nguyễn Hoàng K) mua lại năm 2009, đến giữa năm 2019, K đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 9.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên.

- 01 xe gắn máy loại Sirius màu vàng - đen loại Sirius biển số 55P9- 2062 do bị cáo Nguyễn Minh T mua lại vào đầu năm 2016. Đến 2019, T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên.

- 01 xe gắn máy loại màu nâu loại Dream biển số 84B1-120.14 do ông Hoàng Văn T (cha ruột của Hoàng Đình L) mua lại vào cuối tháng 10/2018. Khoảng đầu năm

2019, ông T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên.

- Bị cáo T đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng điều trị thương tích cho bị hại Phan Lê Hồng V.

- Số tiền 4.000.000 đồng (ông Trần Văn H là cha ruột của bị cáo H giao nộp để khắc phục hậu quả cho bị hại Phan Lê Hồng V. Số tiền được nhập vào tài khoản của Công an huyện Củ Chi tại Kho Bạc huyện Củ Chi.

- Số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng bị cáo T tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho bị hại V theo Biên lai thu tiền số của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Bị hại V tiếp tục yêu cầu các bị cáo T, P, H, T, Đ, L, K bồi thường thiệt tổng cộng là 552.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT/VKS-HS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Ngô Công T, Trình Văn Tuấn P, Trần Phúc H, Hoàng Đình L, Võ Thành K, Lâm Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Minh Thủy về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã phân tích hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo mặc dù không bàn bạc trước, nhưng khi bị cáo T lao vào đánh, đâm bị hại, các bị cáo khác đã tiếp nhận ý chí cùng lao vào đánh bị hại bằng gậy, tay. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi dùng dao, gậy ba khúc, tay để gây thương tích bị hại V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung cho hậu quả mà đồng phạm gây ra đối với bị hại. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo T, P, H, L, K, Đ, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Hậu, Thủy đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường một phần thiệt hại nên hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý tại Điều 91 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Ngô Công T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Trình Văn Tuấn P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Trần Phúc H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Hoàng Đình L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Võ Thành K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Lâm Nguyễn Trọng Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Đối với Khang không tham gia đánh nhau, không đồng phạm với các bị cáo khác nên không xử lý.

Đối với việc bị hại cho rằng mất dây chuyền 6,5 chỉ vàng, quá trình điều tra không chứng minh được nên không xem xét, xử lý các bị cáo về tội cướp tài sản.

Về vật chứng:

- 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng dài 23cm, cán bằng kim loại dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản lưỡi rộng 03cm, mũi nhọn là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 khẩu trang bằng vải sọc trắng-đen; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Công T số 025650957; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Công T số: GD 4797916108889; 01 giấy chứng nhân dân quân tự vệ tên Ngô Công T là tài sản, giấy tờ của bị cáo, đã hết hạn sử dụng, không sử dụng được, bị cáo không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: 59Y2-637.44, số máy: C08E-0304336, số khung: 8032Y-304278 (qua xác minh nguồn gốc phương tiện có số máy: HC08E-0304336, số khung: RLHHC08032Y-304278) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 067484 tên Ngô Công T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013420008529963; 01 điện thoại di động hiệu 105 màu xanh; số Imei: 358592061302703, Imei2: 358592061302711; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 320.000 đồng là tài sản của bị cáo T, bị cáo không nhận lại nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu trắng dài 23 cm (khi dỡ ra 03 đoạn có tổng chiều dài 62cm). Ngày 23/3/2019, Công an thị trấn Củ Chi đã ra Quyết định tiêu hủy nên không xem xét lại.

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 59Y3-135.77 do bị cáo Trần Phúc H đứng tên đăng ký. Ngày 22/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét lại.

- 01 xe gắn máy loại Wave S màu đỏ biển số 59Y3-187.16 do ông Nguyễn Quốc K (cha ruột Nguyễn Hoàng K) mua lại năm 2009, đến giữa năm 2019, Khang đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 9.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên nên đề nghị tiếp tục truy tìm xử lý theo quy định.

- 01 xe gắn máy loại Sirius màu vàng - đen loại Sirius biển số 55P9- 2062 do bị cáo T mua lại vào đầu năm 2016. Đến 2019, T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên. Đây là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo T nộp lại số tiền 6.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy loại màu nâu loại Dream biển số 84B1-120.14 do ông Hoàng Văn T (cha ruột của bị cáo L) mua lại vào cuối tháng 10/2018. Khoảng đầu năm 2019, ông T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tạm giữ và truy tìm đối với chiếc xe trên. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền bán xe sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 326.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo bồi thường.

Các bị cáo khai nhận như Cáo trạng đã phản ánh, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Về phần dân sự các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo là 46. 571.428 đồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi; của Điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T; anh Trần Minh T từ chối đi giám định và không yêu cầu xử lý đối với các bị cáo trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa anh T, anh T tham gia tố tụng với tư cách bị hại trong vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tật, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/11/2018, bị cáo T điều khiển xe đến Đường T thuộc Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, thấy phía trước có nhóm thanh niên đang chạy xe mô tô nên bị cáo T vượt xe lên,

net bô, bấm còi, cự cãi với bị hại V đang chở chị P. Bị cáo T dùng chân đạp vào xe anh V làm xe cùng người trên xe té ngã. Lúc này, bị cáo T dùng tay đánh, dùng dao đâm vào người anh V; các bị cáo L, K, H, P, T dùng tay đánh; bị cáo P dùng gậy ba khúc đánh anh V gây thương tích 24% như Cáo trạng đã phản ánh.

[4] Các bị cáo không bàn bạc trước, nhưng khi thấy bị cáo T đạp ngã xe, lao vào đánh anh V, các bị cáo P, H, L, K, Đ, T đã tiếp nhận ý chí cùng lao vào đánh anh V gây thương tích. Như vậy, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm đơn giản. Trong đó, bị cáo T với vai trò là người khởi xướng, trực tiếp đạp ngã xe, dùng tay, dao đánh, đâm anh V; tiếp đến bị cáo P dùng gậy ba khúc đánh anh V hai cái vào vùng vai; các bị cáo còn lại dùng tay xâm phạm sức khỏe của anh V. Vì vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm với hậu quả hành vi của đồng phạm gây ra.

[5] Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo T, P, H, L, K, Đ là người đã đủ 18 tuổi; bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, nhưng đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao, gậy ba khúc, tay gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%, nhưng không với ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Trong đó, bị cáo T dùng dao, bị cáo P dùng gậy ba khúc, là hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại đã định khung hình phạt tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, P, H, L, K, Đ, T không có mâu thuẫn gì với bị hại, không vì bất kỳ lý do gì đã lập tức tấn công xâm phạm sức khỏe không chỉ của bị hại mà còn của anh T, anh T, điều này thể hiện tính chất côn đồ trong hành vi của các bị cáo đã định khung hình phạt tại điểm I khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo T, P, H, L, K, Đ, T đã định khung hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng chế tài hình sự để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh lúc các bị cáo thực hiện tội phạm để có mức hình phạt phù hợp.

[7] Các bị cáo T, P, H, L, K, Đ, T đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự tại thời điểm phạm tội (Ngày 22/12/2021, bị cáo H bị xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 232/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo T, H, T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại trước khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T, H, T.

[9] Riêng đối với bị cáo T, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chính sách xử lý đối với

người chưa thành niên quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo Quyết định xuất ngũ số 98/QĐ-XN ngày 18/10/2021 củ Cục trưởng Cục Kỹ thuật Quân khu 7 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo T, P, H, L, K, Đ thực hiện tội phạm nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[11] Bị cáo T mặc dù thực hiện tội phạm nghiêm trọng, nhưng tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

[12] Tại phiên tòa, bà H đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 326.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này và chia đều mỗi bị cáo là 46. 571.428 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng do cha của bị cáo T giao cho bà H là đại diện của bị hại; bị cáo H đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng, theo Phiếu thu số 06 ngày 26/5/2022 của công an huyện Củ Chi; bị cáo T tự nguyện nộp 15.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012927 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, để bồi thường trước khi mở phiên tòa nên cần cần trừ cho các bị cáo số tiền cần phải bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo T còn phải bồi thường: 46.571.428 đồng – 15.000.000 đồng = 31.571.428 đồng; bị cáo H còn phải bồi thường: 46.571.428 đồng – 4.000.000 đồng = 42.571.428 đồng; bị cáo T còn phải bồi thường: 46.571.428 đồng – 15.000.000 đồng = 31.571.428 đồng.

[13] Đối với 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng dài 23cm, cán bằng kim loại dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản lưỡi rộng 03cm, mũi nhọn là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[14] Đối với 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu trắng dài 23 cm (khi dũ ra 03 đoạn có tổng chiều dài 62cm) thu giữ của bị cáo P. Ngày 23/3/2019, Công an thị trấn Củ Chi đã ra Quyết định tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

[15] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: 59Y2-637.44, số máy: C08E-0304336, số khung: 8032Y-304278 (qua xác minh nguồn gốc phương tiện có số máy: HC08E-0304336, số khung: RLHHC08032Y-304278) là phương tiện bị cáo T sử dụng ép, đập ngã xe của bị hại V, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với 01 khẩu trang bằng vải sọc trắng-đen; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Công T số 025650957; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Công T số: GD 4797916108889; 01 giấy chứng nhân dân quân tự vệ tên Ngô Công T là tài sản, giấy tờ của bị cáo, đã hết hạn sử dụng, không sử dụng được, bị cáo không nhận lại, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 067484 tên Ngô Công T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013420008529963; 01 điện thoại di động hiệu 105 màu xanh; số Imeil: 358592061302703, Imei2: 358592061302711; số tiền 320.000 đồng thu của bị cáo T, đây là tài sản riêng của bị cáo, nhưng bị cáo không nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 59Y3-135.77 do bị cáo Trần Phúc H đứng tên đăng ký. Ngày 22/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

[19] Đối với xe gắn máy loại Wave S màu đỏ biển số 59Y3-187.16 do ông Nguyễn Quốc K (cha ruột Nguyễn Hoàng K) mua lại năm 2009, đến giữa năm 2019, Khang đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 9.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật số 12/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 07/4/2022 và Quyết định truy tìm vật số 23/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 06/5/2022. Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không trực tiếp liên quan đến tội phạm, không mang dấu vết tội phạm, không phải là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xử lý.

[20] Đối với xe gắn máy loại Sirius màu vàng - đen loại Sirius biển số 55P9-2062 do bị cáo Nguyễn Minh T mua lại vào đầu năm 2016. Đến 2019, T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật số 14/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 07/4/2022 và Quyết định truy tìm vật số 25/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 06/5/2022. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe này là phương tiện bị cáo dùng đi đến hiện trường vụ án, không liên hệ mật thiết, không mang dấu vết của tội phạm mà bị cáo thực hiện, không có chiếc xe này bị cáo vẫn hoàn thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây không phải là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội, không phải vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xử lý, không buộc bị cáo nộp lại tiền đã bán xe để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[21] Đối với xe gắn máy loại màu nâu loại Dream biển số 84B1-120.14 do ông Hoàng Văn T (cha ruột của bị cáo L) mua lại vào cuối tháng 10/2018. Khoảng đầu năm 2019, ông T đã bán xe trên cho 01 người chưa rõ lai lịch với số tiền 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật số 13/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 07/4/2022 và Quyết định truy tìm vật số 24/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 06/5/2022. Như nhận định tại mục [20], Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này không phải là phương tiện bị cáo L dùng vào việc phạm tội, không là vật chứng của vụ án nên không xử lý, không buộc nộp lại tiền đã bán xe để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[22] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự tương ứng với phần bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Công T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị giam giữ từ ngày 12/11/2018 đến ngày 01/02/2019.

2. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trình Văn Tuấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trình Văn Tuấn P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Phúc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phúc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù tại Bản án số 232/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2021.

4. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Thành K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lâm Nguyễn Trọng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Nguyễn Trọng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7. Áp dụng Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm đ khoản 2 Điều 134 Điều của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Áp dụng Điều 587, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo P, L, K, Đ mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền là 46.571.428 (bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám) đồng.

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền là 31.571.428 (ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám) đồng.

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền là 31.571.428 (ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám) đồng.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền là 42.571.428 (bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao cho anh V số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo T tự nguyện nộp để bồi thường, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012927 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi và số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo H nộp để bồi thường, theo Phiếu thu số 06 ngày 26/5/2022 của công an huyện Củ Chi.

9. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu trắng dài 23cm, cán bằng kim loại dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, bản lưỡi rộng 03cm, mũi nhọn; 01 (một) khẩu trang bằng vải sọc trắng-đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Công T số 025650957; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Công T số: GD 4797916108889; 01 (một) giấy chứng nhân dân quân tự vệ tên Ngô Công T.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: 59Y2-637.44, số máy: C08E-0304336, số khung: 8032Y-304278 (qua xác minh nguồn gốc phương tiện có số máy: HC08E-0304336, số khung: RLHHC08032Y-304278); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 067484 tên Ngô Công T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013420008529963; 01 (một) điện thoại di động hiệu 105 màu xanh; số Imei: 358592061302703, Imei2: 358592061302711; số tiền 320.000 đồng.

10. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo P, L, K, Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.328.571 (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo T, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.578.571 (một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.128.571 (hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt) đồng.

11. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo T).

Nơi nhận:

- Bị cáo (07);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (02);
- Bộ phận THA hình sự (09);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà